BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 56 /2026/TT-BKHCN	*Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2026*

THÔNG TƯ
Quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định số 225/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương;

Căn cứ Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá và Thẩm định công nghệ,

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định tiêu chí, hồ sơ, trình tự, thủ tục nhập khẩu và hoạt động giám định đối với máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng có mã hàng hóa (mã số HS) thuộc Chương 84 và Chương 85 quy định tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, được nhập khẩu nhằm sử dụng cho hoạt động sản xuất tại Việt Nam mà không thuộc các danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định, các bộ, cơ quan ngang bộ công bố chi tiết theo quy định tại Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương.

2. Thông tư này không áp dụng đối với máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng trong các trường hợp sau đây:

a) Quá cảnh; trung chuyển hàng hóa; hàng hóa từ nước ngoài gửi kho ngoại quan;

b) Kinh doanh chuyển khẩu;

c) Kinh doanh tạm nhập, tái xuất;

d) Các hình thức tạm nhập, tái xuất khác quy định tại Điều 16 và tạm xuất, tái nhập quy định tại Điều 17 Nghị định số 292/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý ngoại thương (trừ trường hợp tạm nhập, tái xuất để thực hiện các hợp đồng gia công; trường hợp nhập khẩu để sản xuất, thi công thực hiện các dự án đầu tư);

đ) Thực hiện hợp đồng dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng với thương nhân nước ngoài;

e) Mua bán giữa các doanh nghiệp trong khu chế xuất, doanh nghiệp trong khu phi thuế quan; doanh nghiệp trong khu chế xuất bán tài sản thanh lý vào nội địa;

g) Nhận chuyển giao từ đối tác nước ngoài sau khi hết hạn hợp đồng gia công, hợp đồng thuê mua tài chính; thay đổi mục đích sử dụng chuyển tiêu thụ nội địa sau khi hết hạn tạm nhập để thi công công trình hoặc tạm nhập theo hình thức thuê, mượn để thực hiện hợp đồng gia công cho thương nhân nước ngoài; chuyển giao giữa các doanh nghiệp thực hiện hợp đồng gia công cho thương nhân nước ngoài;

h) Phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mà trong nước chưa sản xuất được; phục vụ nhiệm vụ an ninh, quốc phòng theo yêu cầu của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực;

i) Máy móc, thiết bị thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao do các bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

k) Máy móc, thiết bị thuộc lĩnh vực chuyên ngành mà các bộ, cơ quan ngang bộ đã có văn bản quy phạm pháp luật để quản lý.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, doanh nghiệp (sau đây viết chung là doanh nghiệp) nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng.

2. Tổ chức giám định thực hiện giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo quy định tại Thông tư này.

3. Cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng quy định tại Điều 1 Thông tư này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Máy móc, thiết bị* là một kết cấu hoàn chỉnh, gồm các chi tiết, cụm chi tiết, bộ phận có liên kết với nhau để vận hành, chuyển động theo mục đích sử dụng được thiết kế.

2. *Dây chuyền công nghệ* là hệ thống các máy móc, thiết bị, công cụ, phương tiện được bố trí, lắp đặt, kết nối liên hoàn tại một địa điểm nhất định theo sơ đồ,

quy trình công nghệ đã thiết kế, bảo đảm vận hành đồng bộ để sản xuất.

3. *Máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng* là máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ sau khi xuất xưởng đã được lắp ráp và vận hành, hoạt động.

4. *Tuổi thiết bị* là thời gian (tính theo năm) được xác định từ năm sản xuất đến năm nhập khẩu của máy móc, thiết bị đã qua sử dụng. Năm nhập khẩu là năm hàng hóa về đến cửa khẩu Việt Nam.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng

1. Việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng phải tuân thủ quy định của pháp luật về nhập khẩu hàng hóa.

2. Không cho phép nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng không đáp ứng các yêu cầu về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

3. Chỉ cho phép nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất của doanh nghiệp tại Việt Nam.

Chương II

TIÊU CHÍ NHẬP KHẨU MÁY MÓC, THIẾT BỊ, DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ ĐÃ QUA SỬ DỤNG

Điều 5. Tiêu chí nhập khẩu đối với dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng

Dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng được phép nhập khẩu khi đáp ứng các tiêu chí sau:

1. Được sản xuất theo tiêu chuẩn:

a) Phù hợp với quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) về an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường;

b) Trường hợp không có QCVN liên quan đến dây chuyền công nghệ nhập khẩu thì dây chuyền công nghệ phải được sản xuất theo tiêu chuẩn phù hợp với chỉ tiêu kỹ thuật của tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc gia của một trong các nước G7, Hàn Quốc về an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

2. Công suất (tính theo số lượng sản phẩm được tạo ra bởi dây chuyền công nghệ trong một đơn vị thời gian) hoặc hiệu suất còn lại phải đạt từ 85% trở lên so với công suất hoặc hiệu suất thiết kế.

3. Mức tiêu hao nguyên, vật liệu, năng lượng không vượt quá 15% so với thiết kế.

4. Công nghệ của dây chuyền công nghệ không thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao, Danh mục công nghệ cấm chuyển giao quy định tại Nghị định số

101/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ.

5. Công nghệ của dây chuyền công nghệ phải đang được sử dụng tại ít nhất 03 cơ sở sản xuất trong các nước thuộc Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (Organization for Economic Co-operation and Development - OECD).

Điều 6. Tiêu chí nhập khẩu đối với máy móc, thiết bị đã qua sử dụng

Máy móc, thiết bị đã qua sử dụng được phép nhập khẩu khi đáp ứng các tiêu chí sau:

1. Tuổi thiết bị không vượt quá 10 năm. Đối với máy móc, thiết bị thuộc một số lĩnh vực cụ thể, tuổi thiết bị được quy định chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Được sản xuất theo tiêu chuẩn:

a) Phù hợp với quy định của QCVN về an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường;

b) Trường hợp không có QCVN liên quan đến máy móc, thiết bị nhập khẩu, thì máy móc, thiết bị nhập khẩu phải được sản xuất phù hợp với chỉ tiêu kỹ thuật của TCVN hoặc tiêu chuẩn quốc gia của một trong các nước G7, Hàn Quốc về an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

Chương III

NHẬP KHẨU MÁY MÓC, THIẾT BỊ, DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ ĐÃ QUA SỬ DỤNG

Điều 7. Việc nhập khẩu dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng

1. Ngoài hồ sơ nhập khẩu theo quy định của Luật Hải quan, doanh nghiệp phải bổ sung tài liệu sau:

a) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đóng dấu của doanh nghiệp.

Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục nhập khẩu có trách nhiệm chủ động khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố để thay thế Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác, cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục nhập khẩu yêu cầu doanh nghiệp bổ sung bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đóng dấu của doanh nghiệp. Trường hợp nhập khẩu theo ủy thác thì phải có văn bản ủy thác nhập khẩu;

b) Chứng thư giám định được cấp bởi một tổ chức giám định được chỉ định đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 12 Thông tư này. Nội dung chứng thư giám định thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 11 Thông tư này.

2. Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ nhập khẩu và tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này về cơ quan hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan.

Cơ quan hải quan chỉ làm thủ tục thông quan khi hồ sơ nhập khẩu, tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này đầy đủ, đúng quy định và chứng thư giám định ghi kết luận dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng đáp ứng tiêu chí nhập khẩu quy định tại Điều 5 Thông tư này.

3. Doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ chiến lược theo quy định của pháp luật về công nghệ cao hoặc dự án thuộc đối tượng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt theo quy định của Luật Đầu tư được lựa chọn hình thức nhập khẩu dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng quy định tại Điều 7 hoặc Điều 8 Thông tư này.

Điều 8. Việc nhập khẩu dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo phương thức đơn giản hóa thủ tục nhập khẩu

1. Ngoài hồ sơ nhập khẩu theo quy định của Luật Hải quan, khi thực hiện thủ tục nhập khẩu lô hàng đầu tiên thuộc dây chuyền công nghệ, doanh nghiệp phải bổ sung các tài liệu sau:

a) Thông tin về doanh nghiệp công nghệ cao hoặc doanh nghiệp công nghệ chiến lược hoặc dự án thuộc đối tượng áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt.

Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục nhập khẩu có trách nhiệm chủ động khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố để thay thế các tài liệu nêu trên. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác thì cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục nhập khẩu yêu cầu doanh nghiệp bổ sung bản sao có đóng dấu của doanh nghiệp một trong các tài liệu sau: Giấy Chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao/Văn bản xác nhận doanh nghiệp công nghệ cao hoặc Văn bản xác nhận doanh nghiệp công nghệ chiến lược do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Văn bản thỏa thuận với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong đó ghi nhận dự án thuộc đối tượng áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt;

b) Văn bản cam kết của doanh nghiệp kèm theo danh mục máy móc, thiết bị thuộc dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng dự kiến nhập khẩu theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Văn bản đăng ký giám định dây chuyền công nghệ sau khi dây chuyền công nghệ được nhập khẩu, lắp đặt hoàn thiện, bắt đầu đi vào vận hành có xác nhận của tổ chức giám định được chỉ định kèm theo danh mục máy móc, thiết bị thuộc dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng dự kiến nhập khẩu theo quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Trường hợp danh mục máy móc, thiết bị thuộc dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng dự kiến nhập khẩu có sự thay đổi, doanh nghiệp gửi văn bản đề nghị điều chỉnh danh mục máy móc, thiết bị nhập khẩu có xác nhận của tổ chức giám định được chỉ định về cơ quan hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu.

2. Quá trình nhập khẩu:

a) Doanh nghiệp được đưa hàng hóa về bảo quản theo quy định của pháp luật hải quan sau khi nộp hồ sơ nhập khẩu và tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này đến cơ quan hải quan. Doanh nghiệp chỉ được làm thủ tục nhập khẩu các lô hàng thuộc dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng tại một địa điểm làm thủ tục hải quan.

b) Trong thời hạn không quá 12 tháng kể từ ngày đưa lô hàng đầu tiên thuộc dây chuyền công nghệ về bảo quản theo quy định của pháp luật hải quan, doanh nghiệp phải nộp chứng thư giám định đến cơ quan hải quan. Cơ quan hải quan chỉ làm thủ tục thông quan theo quy định khi hồ sơ nhập khẩu, tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này đầy đủ, đúng quy định và chứng thư giám định kết luận dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng đáp ứng tiêu chí quy định tại Điều 5 Thông tư này. Trong thời gian đưa hàng hóa về bảo quản theo quy định của pháp luật hải quan, doanh nghiệp chỉ được lắp đặt, vận hành dây chuyền công nghệ để phục vụ hoạt động giám định, không được đưa dây chuyền công nghệ vào sản xuất.

Trường hợp dây chuyền công nghệ có độ phức tạp cao, yêu cầu thời gian lắp đặt, vận hành và giám định dây chuyền công nghệ vượt quá thời gian đã cam kết, chậm nhất 30 ngày trước thời hạn nộp chứng thư giám định, doanh nghiệp gửi văn bản đề nghị gia hạn thời gian nộp chứng thư giám định có xác nhận của tổ chức giám định được chỉ định theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này về cơ quan hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu. Việc gia hạn chỉ thực hiện một lần và thời gian gia hạn nộp chứng thư giám định không vượt quá 6 tháng so với thời điểm doanh nghiệp đã cam kết lần đầu.

Trường hợp kết quả giám định dây chuyền công nghệ không đáp ứng tiêu chí nhập khẩu quy định tại Điều 5 Thông tư này, doanh nghiệp bị xử lý theo quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan và buộc phải tái xuất.

c) Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc sau khi hoàn thành thủ tục thông quan hoặc bị từ chối thông quan, doanh nghiệp gửi báo cáo tình hình nhập khẩu dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng về Bộ Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thực hiện dự án theo quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 9. Việc nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng

1. Ngoài hồ sơ nhập khẩu theo quy định của Luật Hải quan, doanh nghiệp phải bổ sung tài liệu sau:

a) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đóng dấu của doanh nghiệp.

Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục nhập khẩu có trách nhiệm chủ động khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố để thay thế Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác, cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục nhập khẩu yêu cầu doanh nghiệp bổ sung bản sao Giấy chứng

nhận đăng ký doanh nghiệp có đóng dấu của doanh nghiệp. Trường hợp nhập khẩu theo ủy thác thì phải có văn bản ủy thác nhập khẩu;

b) Bản chính giấy xác nhận của nhà sản xuất máy móc, thiết bị được hợp pháp hóa lãnh sự kèm theo bản dịch sang tiếng Việt về năm sản xuất và tiêu chuẩn sản xuất của máy móc, thiết bị đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 6 Thông tư này trong trường hợp máy móc, thiết bị được sản xuất tại quốc gia thuộc các nước G7 hoặc Hàn Quốc; hoặc chứng thư giám định được cấp bởi tổ chức giám định được chỉ định đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 12 Thông tư này trong trường hợp máy móc, thiết bị được sản xuất tại quốc gia thuộc các nước G7 hoặc Hàn Quốc nhưng không có Giấy xác nhận của nhà sản xuất hoặc máy móc, thiết bị được sản xuất tại quốc gia không thuộc các nước G7 hoặc Hàn Quốc. Nội dung chứng thư giám định thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c, d, e khoản 1 Điều 11 của Thông tư này.

2. Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ nhập khẩu và tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này về cơ quan hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan.

Cơ quan hải quan chỉ làm thủ tục thông quan khi hồ sơ nhập khẩu và tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này đầy đủ, đúng quy định. Trường hợp phải có chứng thư giám định theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này thì chứng thư giám định phải ghi kết luận máy móc, thiết bị đã qua sử dụng đáp ứng tiêu chí nhập khẩu quy định tại Điều 6 Thông tư này.

3. Đưa hàng về bảo quản:

a) Trường hợp nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng mà tại thời điểm nộp hồ sơ nhập khẩu theo quy định tại khoản 1 Điều này, doanh nghiệp không có giấy xác nhận của nhà sản xuất và chưa cung cấp được chứng thư giám định theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, doanh nghiệp được đưa hàng hóa về bảo quản theo quy định của pháp luật hải quan sau khi nộp cơ quan hải quan văn bản đăng ký dịch vụ giám định máy móc, thiết bị có xác nhận của tổ chức giám định được chỉ định theo quy định tại Thông tư này;

b) Trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày đưa máy móc, thiết bị về bảo quản, doanh nghiệp phải nộp chứng thư giám định cho cơ quan hải quan. Cơ quan hải quan chỉ làm thủ tục thông quan khi hồ sơ nhập khẩu, tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này đầy đủ, đúng quy định và chứng thư giám định ghi kết luận máy móc, thiết bị đã qua sử dụng đáp ứng tiêu chí nhập khẩu quy định tại Điều 6 Thông tư này.

Trường hợp kết quả giám định máy móc, thiết bị không đáp ứng tiêu chí nhập khẩu quy định tại Điều 6 Thông tư này, cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với doanh nghiệp theo quy định.

Điều 10. Nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng trong trường hợp khác

1. Trong trường hợp doanh nghiệp đang tiến hành sản xuất tại Việt Nam, để bảo đảm duy trì hoạt động sản xuất, có nhu cầu nhập khẩu máy móc, thiết bị

đã qua sử dụng có tuổi thiết bị vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này nhưng công suất (tính theo số lượng sản phẩm được tạo ra bởi máy móc, thiết bị trong một đơn vị thời gian) hoặc hiệu suất còn lại của máy móc, thiết bị vẫn đạt từ 85% trở lên so với công suất hoặc hiệu suất thiết kế và mức tiêu hao nguyên, vật liệu, năng lượng của máy móc, thiết bị không vượt quá 15% so với thiết kế, doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cho phép nhập khẩu, trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến về Bộ Khoa học và Công nghệ để được xem xét, giải quyết.

2. Hồ sơ đề nghị bao gồm:

a) Văn bản đề nghị cho phép nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng theo quy định tại Mẫu số 05 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này, trong đó giải trình về sự cần thiết phải nhập khẩu máy móc, thiết bị để bảo đảm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, phương án sử dụng và sự cần thiết của máy móc, thiết bị dự kiến nhập khẩu trong dây chuyền công nghệ;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đóng dấu của doanh nghiệp.

Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm chủ động khai thác, sử dụng thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố để thay thế Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp không khai thác được thông tin hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, không chính xác, cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính yêu cầu doanh nghiệp bổ sung bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đóng dấu của doanh nghiệp;

c) Chứng thư giám định được cấp bởi tổ chức giám định được chỉ định theo quy định tại Điều 12 Thông tư này. Nội dung chứng thư giám định thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c, d, g khoản 1 Điều 11 Thông tư này.

3. Trình tự, thủ tục xem xét hồ sơ:

a) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Khoa học và Công nghệ trả lại hồ sơ cho doanh nghiệp hoặc có văn bản đề nghị doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa đúng quy định.

b) Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, Bộ Khoa học và Công nghệ gửi văn bản kèm theo bản chụp hồ sơ đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ liên quan có ý kiến. Trường hợp cần thiết, Bộ Khoa học và Công nghệ lấy ý kiến chuyên gia về máy móc, thiết bị đã qua sử dụng đề nghị được nhập khẩu;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, cơ quan ngang bộ, chuyên gia có ý kiến về việc nhập khẩu máy móc, thiết bị trong lĩnh vực quản lý chuyên ngành và cho ý kiến về đề xuất được nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng của doanh nghiệp;

d) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của các bộ, cơ quan ngang bộ, chuyên gia, Bộ Khoa học và Công nghệ có văn bản trả lời

doanh nghiệp. Trường hợp không chấp thuận đề nghị nhập khẩu máy móc, thiết bị thì phải nêu rõ lý do.

4. Quá trình nhập khẩu:

Ngoài hồ sơ nhập khẩu theo quy định của Luật Hải quan, doanh nghiệp phải nộp văn bản của Bộ Khoa học và Công nghệ chấp thuận việc nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng quy định tại điểm d khoản 3 Điều này.

Chương IV

HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH MÁY MÓC, THIẾT BỊ, DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ ĐÃ QUA SỬ DỤNG

Điều 11. Chứng thư giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng

1. Chứng thư giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng quy định tại Thông tư này bao gồm các nội dung sau:

a) Tên, năm sản xuất, nhãn hiệu, số hiệu, kiểu loại (model), nước sản xuất và tên nhà sản xuất của máy móc, thiết bị đã qua sử dụng;

b) Thời gian, địa điểm giám định;

c) Tình trạng máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ khi giám định (đang hoạt động hoặc không hoạt động);

d) Tên, số hiệu phương pháp giám định, quy trình giám định; số hiệu và tên gọi của QCVN, TCVN hoặc tiêu chuẩn quốc gia của một trong các nước G7, Hàn Quốc về an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường (nếu có) được sử dụng để đánh giá sự phù hợp của dây chuyền công nghệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 hoặc đánh giá sự phù hợp của máy móc, thiết bị theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này;

Trường hợp không có QCVN, TCVN hoặc tiêu chuẩn quốc gia của một trong các nước G7, Hàn Quốc về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường liên quan đến máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng, phải ghi rõ trong chứng thư giám định.

đ) Đối với dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng: nhận xét, đánh giá kết quả giám định so với từng tiêu chí quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 5 của Thông tư này và kết luận về việc dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng đáp ứng hay không đáp ứng tiêu chí quy định tại Điều 5 Thông tư này. Đối với tiêu chí quy định tại khoản 5 Điều 5, phải liệt kê tên quốc gia, tên cơ sở sản xuất sử dụng công nghệ, địa chỉ liên lạc, website (nếu có), công suất;

e) Đối với máy móc, thiết bị đã qua sử dụng: nhận xét, đánh giá kết quả giám định so với từng tiêu chí quy định tại các khoản 1, 2 Điều 6 của Thông tư này và kết luận máy móc, thiết bị đã qua sử dụng đáp ứng hay không đáp ứng tiêu chí quy định tại Điều 6 Thông tư này;

g) Đối với máy móc, thiết bị trong trường hợp quy định tại Điều 10 Thông

tư này, phải có nhận xét, đánh giá về:

- Thông số kỹ thuật của máy móc, thiết bị;

- Tình trạng hoạt động của máy móc, thiết bị;

- Tình trạng bảo trì, bảo dưỡng máy móc, thiết bị;

- Việc đáp ứng tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này;

- Mức độ đáp ứng tiêu chuẩn an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường;

- Công suất (tính theo số lượng sản phẩm được tạo ra bởi máy móc, thiết bị trong một đơn vị thời gian) hoặc hiệu suất còn lại của máy móc, thiết bị so với thiết kế;

- Mức tiêu hao nguyên, vật liệu, năng lượng của máy móc, thiết bị so với thiết kế;

- Thời gian sử dụng còn lại của máy móc, thiết bị;

- Hình ảnh màu của máy móc, thiết bị bao gồm: hình ảnh tổng thể bên ngoài, hình ảnh các cụm kết cấu chính của máy móc, thiết bị, hình ảnh các thông tin, nhãn mác gắn với máy móc, thiết bị thể hiện các thông số kỹ thuật.

2. Hiệu lực của chứng thư giám định:

a) Đối với giám định dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng, không quá 18 tháng tính từ thời điểm cấp chứng thư đến thời điểm dây chuyền công nghệ đến cửa khẩu Việt Nam.

Đối với trường hợp giám định dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng quy định tại Điều 8 Thông tư này, không quá 3 tháng kể từ thời điểm cấp chứng thư.

b) Đối với giám định máy móc, thiết bị đã qua sử dụng, không quá 06 tháng tính từ thời điểm cấp chứng thư đến thời điểm máy móc, thiết bị đến cửa khẩu Việt Nam.

3. Việc giám định dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo tiêu chí quy định tại Điều 5 Thông tư này phải được thực hiện tại nước xuất khẩu trong trạng thái dây chuyền công nghệ đang hoạt động, trừ trường hợp quy định tại Điều 8 Thông tư này.

4. Đối với trường hợp quy định tại Điều 8 Thông tư này, việc giám định dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng được thực hiện tại địa điểm sản xuất của doanh nghiệp hoặc địa điểm triển khai dự án sau khi dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng nhập khẩu được lắp đặt hoàn thiện, bắt đầu đi vào vận hành, trong trạng thái dây chuyền công nghệ đang hoạt động.

Điều 12. Hồ sơ, trình tự thủ tục chỉ định tổ chức giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng

1. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức thực hiện việc chỉ định tổ chức giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng, công bố công khai danh sách các tổ chức giám định đã được chỉ định trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ để doanh nghiệp biết, lựa chọn sử dụng.

2. Yêu cầu đối với tổ chức giám định

a) Đối với tổ chức giám định trong nước:

Đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định theo quy định pháp luật, trong đó có lĩnh vực giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ.

b) Đối với tổ chức giám định nước ngoài:

Tuân thủ quy định của pháp luật nước sở tại về hoạt động giám định và đã được công nhận bởi tổ chức công nhận là thành viên ký kết tham gia thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp của các tổ chức công nhận khu vực, quốc tế đối với lĩnh vực giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ.

3. Hồ sơ đăng ký chỉ định

a) Trường hợp chỉ định lần đầu, chỉ định lại khi quyết định chỉ định hết thời hạn hiệu lực:

a1) Hồ sơ đăng ký chỉ định tổ chức giám định trong nước bao gồm:

- Đơn đăng ký chỉ định hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo quy định tại Mẫu số 06 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định;

- Bản sao Chứng chỉ công nhận của tổ chức công nhận đối với phạm vi đăng ký chỉ định tương ứng;

- Danh sách giám định viên theo quy định tại Mẫu số 07 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này và bản sao bằng cấp, chứng chỉ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ kèm theo;

- Danh mục tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình, phương pháp giám định theo quy định tại Mẫu số 08 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này và bản sao quy trình, phương pháp giám định đăng ký chỉ định kèm theo.

a2) Hồ sơ đăng ký chỉ định tổ chức giám định nước ngoài bao gồm:

- Đơn đăng ký chỉ định hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo quy định tại Mẫu số 06 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản sao văn bản cho phép hoạt động giám định của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài nơi tổ chức giám định đăng ký hoạt động, kèm theo bản dịch tiếng Việt được hợp pháp hóa lãnh sự;

- Bản sao Chứng chỉ công nhận của tổ chức công nhận đối với phạm vi đăng ký chỉ định tương ứng;

- Danh sách giám định viên theo quy định tại Mẫu số 07 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này và bản sao bằng cấp, chứng chỉ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ kèm theo;

- Danh mục tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình, phương pháp giám định theo quy định tại Mẫu số 08 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này và bản sao quy trình, phương pháp giám định đăng ký chỉ định kèm theo.

Các văn bản và tài liệu trong hồ sơ phải được dịch sang tiếng Việt.

b) Trường hợp thay đổi, bổ sung, thu hẹp phạm vi, lĩnh vực được chỉ định:

b1) Đối với tổ chức giám định trong nước, hồ sơ gồm:

- Đơn đăng ký thay đổi, bổ sung, thu hẹp phạm vi, lĩnh vực được chỉ định theo quy định tại Mẫu số 09 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định; bản sao Quyết định chỉ định tổ chức giám định;

- Danh sách giám định viên theo quy định tại Mẫu số 07 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này và bản sao bằng cấp, chứng chỉ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ kèm theo;

- Danh mục tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình, phương pháp giám định, tương ứng đối với phạm vi, lĩnh vực đăng ký thay đổi, bổ sung theo quy định tại Mẫu số 08 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này và bản sao quy trình, phương pháp giám định tương ứng kèm theo;

- Bản sao Chứng chỉ công nhận năng lực giám định do tổ chức công nhận hợp pháp cấp đối với phạm vi, lĩnh vực đăng ký thay đổi, bổ sung.

b2) Đối với tổ chức giám định nước ngoài, hồ sơ gồm:

- Đơn đăng ký thay đổi, bổ sung, thu hẹp phạm vi, lĩnh vực được chỉ định theo quy định tại Mẫu số 09 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản sao văn bản cho phép hoạt động giám định của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài nơi tổ chức giám định đăng ký hoạt động, kèm theo bản dịch tiếng Việt được hợp pháp hóa lãnh sự; bản sao Quyết định chỉ định tổ chức giám định;

- Danh sách giám định viên theo quy định tại Mẫu số 07 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này và bản sao bằng cấp, chứng chỉ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ kèm theo;

- Danh mục tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình, phương pháp giám định tương ứng đối với phạm vi, lĩnh vực đăng ký thay đổi, bổ sung theo quy định tại Mẫu số 08 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này và bản sao quy trình, phương pháp giám định tương ứng kèm theo;

- Bản sao Chứng chỉ công nhận năng lực giám định do tổ chức công nhận hợp pháp cấp đối với phạm vi, lĩnh vực đăng ký thay đổi, bổ sung.

Các văn bản và tài liệu trong hồ sơ phải được dịch sang tiếng Việt.

c) Trường hợp cấp lại đối với tổ chức giám định có Quyết định chỉ định còn hiệu lực nhưng bị mất, thất lạc, hư hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ:

c1) Trường hợp đề nghị cấp lại do thay đổi tên hoặc địa chỉ, tổ chức giám định nộp bổ sung tài liệu chứng minh việc thay đổi, bao gồm: Đơn đề nghị cấp lại quyết định chỉ định theo quy định tại Mẫu số 10 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này; bản sao giấy tờ pháp lý thể hiện việc thay đổi tên hoặc địa chỉ, gồm một trong các giấy tờ: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận

đăng ký đầu tư, hoặc giấy tờ hợp lệ khác theo quy định của pháp luật;

c2) Trường hợp đề nghị cấp lại do bị mất, thất lạc, hư hỏng, hồ sơ gồm: Đơn đề nghị cấp lại quyết định chỉ định theo quy định tại Mẫu số 10 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Trình tự thủ tục chỉ định

a) Trường hợp chỉ định lần đầu, chỉ định thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực chỉ định và chỉ định lại khi quyết định chỉ định hết thời hạn hiệu lực:

a1) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký, nếu hồ sơ không đầy đủ, không đúng quy định, cơ quan chỉ định thông báo yêu cầu tổ chức giám định sửa đổi, bổ sung hồ sơ;

a2) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan chỉ định quyết định thực hiện đánh giá năng lực thực tế của tổ chức giám định trên cơ sở các tiêu chí về nhân lực, cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống quản lý, kết quả hoạt động và việc tuân thủ pháp luật của tổ chức giám định. Việc đánh giá thực tế được thực hiện thông qua cử chuyên gia hoặc thành lập đoàn đánh giá. Nội dung đánh giá thực tế thực hiện theo quy định tại điểm a3 khoản này.

Trường hợp tổ chức giám định đã được bộ quản lý ngành, lĩnh vực khác đánh giá năng lực và đã có quyết định chỉ định thì khi thực hiện đánh giá thực tế, cơ quan chỉ định thừa nhận kết quả đánh giá hệ thống quản lý tương ứng đối với loại hình tổ chức giám định. Việc thừa nhận kết quả đánh giá chỉ có giá trị trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền ban hành kết quả đánh giá gần nhất.

Trường hợp tổ chức giám định đề nghị thay đổi, bổ sung, thu hẹp phạm vi chỉ định, nếu hồ sơ đăng ký đầy đủ và đúng quy định, cơ quan chỉ định tiến hành thẩm xét hồ sơ, không tổ chức đánh giá năng lực thực tế. Trường hợp hồ sơ đăng ký đầy đủ nhưng có nội dung không phù hợp hoặc có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc có thông tin, phản ánh về dấu hiệu vi phạm liên quan đến hồ sơ thì cơ quan chỉ định tổ chức đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức giám định.

Việc đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức giám định phải được thông báo bằng văn bản cho tổ chức giám định đã nộp hồ sơ đăng ký biết. Chuyên gia hoặc ít nhất 01 thành viên đoàn đánh giá năng lực thực tế phải được đào tạo về hệ thống quản lý tương ứng với từng loại hình tổ chức giám định đăng ký chỉ định. Kết thúc việc đánh giá, chuyên gia hoặc đoàn đánh giá do cơ quan chỉ định thành lập ký biên bản đánh giá thực tế và gửi biên bản về cơ quan chỉ định trong thời hạn 01 ngày làm việc sau khi ký biên bản.

Trường hợp tổ chức giám định phải khắc phục các nội dung nêu trong biên bản đánh giá thực tế, trong thời hạn không quá 30 ngày, tổ chức giám định gửi báo cáo kết quả hành động khắc phục về cơ quan chỉ định. Trường hợp cần kéo dài thời hạn để hoàn thành nội dung khắc phục, tổ chức giám định báo cáo bằng văn bản với cơ quan chỉ định và nêu rõ thời hạn chính thức hoàn thành việc

khắc phục các nội dung trên, thời gian gửi báo cáo kết quả hành động khắc phục về cơ quan chỉ định tối đa không quá 06 tháng.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế, nếu tổ chức giám định đáp ứng yêu cầu theo quy định, cơ quan chỉ định ban hành quyết định chỉ định cho tổ chức giám định theo quy định tại Mẫu số 11 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này. Căn cứ năng lực của tổ chức giám định, Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thời hạn có hiệu lực của quyết định chỉ định, nhưng không quá 05 năm kể từ ngày ký ban hành. Quyết định chỉ định không có hiệu lực khi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định hoặc Chứng chỉ công nhận do cơ quan có thẩm quyền cấp cho tổ chức giám định hết hiệu lực. Trong trường hợp từ chối việc chỉ định, cơ quan chỉ định phải thông báo lý do bằng văn bản cho tổ chức giám định.

a3) Nội dung đánh giá thực tế:

- Mức độ tuân thủ quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, các quy định quản lý chuyên ngành có liên quan của tổ chức giám định, được đánh giá theo các nội dung sau:

Đối với tổ chức đề nghị chỉ định lần đầu: Đánh giá việc đáp ứng điều kiện năng lực, hệ thống quản lý và sự phù hợp của hồ sơ pháp lý theo quy định của pháp luật.

Đối với tổ chức đang hoạt động, đề nghị chỉ định lại hoặc mở rộng phạm vi chỉ định: Đánh giá việc tuân thủ pháp luật dựa trên các tài liệu sau: Báo cáo kết quả hoạt động giám định của tổ chức trong thời hạn 03 năm gần nhất hoặc trong thời gian hoạt động nếu thời gian hoạt động dưới 03 năm; hồ sơ xử lý vi phạm (nếu có); kết quả giám sát của cơ quan quản lý và cơ quan công nhận (nếu có).

- Xác minh tính chính xác, trung thực và đầy đủ của hồ sơ đăng ký chỉ định do tổ chức giám định cung cấp.

a4) Chi phí phục vụ hoạt động đánh giá của chuyên gia hoặc đoàn đánh giá do tổ chức giám định đăng ký chỉ định bảo đảm, theo nguyên tắc công khai, minh bạch và tuân thủ quy định của pháp luật về tài chính. Danh mục chi phí phục vụ hoạt động đánh giá bao gồm chi phí đi lại, lưu trú, chi phí thuê chuyên gia (nếu có), chi phí thực hiện đánh giá tại cơ sở và các chi phí hợp lệ khác theo quy định của Bộ Tài chính và pháp luật chuyên ngành. Việc xác định mức chi thực hiện theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành.

b) Trường hợp cấp lại quyết định chỉ định:

Trong thời hạn quyết định chỉ định có hiệu lực, tổ chức giám định có nhu cầu đăng ký cấp lại quyết định chỉ định lập 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều này, nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc theo hình thức dịch vụ công trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan chỉ định xem xét, cấp lại quyết định chỉ định. Trường hợp không đáp ứng

yêu cầu, cơ quan chỉ định trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Việc cấp lại quyết định chỉ định được xem xét giải quyết khi quyết định chỉ định bị mất, rách, hỏng hoặc sai sót thông tin nhưng không làm thay đổi năng lực, phạm vi hoạt động của tổ chức giám định. Quyết định chỉ định cấp lại giữ nguyên thời hạn có hiệu lực còn lại của quyết định chỉ định đã được cấp.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong hoạt động quản lý việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng quy định tại Thông tư này và các văn bản có liên quan.

2. Phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức kiểm tra việc doanh nghiệp tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường đối với máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng nhập khẩu khi đi vào hoạt động và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Chỉ định tổ chức giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng và công bố Danh sách tổ chức giám định được chỉ định trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ; Thực hiện việc thu hồi quyết định chỉ định tổ chức giám định theo quy định của Chính phủ về thu hồi quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng của các tổ chức giám định được chỉ định theo quy định của pháp luật.

5. Trong thời hạn không quá 90 ngày kể từ thời điểm nhận được báo cáo của doanh nghiệp về việc hoàn thành thủ tục thông quan, Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thực hiện dự án và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp, dự án nhập khẩu dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo phương thức đơn giản hóa thủ tục nhập khẩu.

6. Chủ trì xây dựng, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu quản lý việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng phục vụ công tác thống kê, báo cáo, kiểm tra, giám sát.

Tổ chức chia sẻ, kết nối liên thông dữ liệu trên cơ sở dữ liệu quản lý việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng với tổ chức giám định được chỉ định và phân quyền khai thác trực tiếp cho cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát trên địa bàn quản lý.

7. Bộ Khoa học và Công nghệ giao Vụ Đánh giá và Thẩm định công nghệ làm đầu mối triển khai thực hiện Thông tư này.

Điều 14. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ căn cứ tình hình phát triển kinh tế - xã hội, yêu cầu quản lý nhà nước về lĩnh vực chuyên ngành, đề xuất tiêu chí về tuổi thiết bị đối với máy móc, thiết bị đã qua sử dụng khác thuộc lĩnh vực được phân công quản lý, gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét điều chỉnh cho phù hợp.

3. Bộ Tài chính có trách nhiệm giám sát quá trình nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo quy định của pháp luật hải quan.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thực hiện dự án chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra doanh nghiệp nhập khẩu dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo quy định tại khoản 5 Điều 13 Thông tư này.

Điều 15. Trách nhiệm của doanh nghiệp nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng

1. Thực hiện nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo quy định tại Thông tư này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi vi phạm quy định tại Thông tư này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 16. Trách nhiệm của tổ chức giám định được chỉ định

1. Thực hiện giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo quy định tại Thông tư này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Bảo đảm nguyên tắc độc lập, khách quan, khoa học trong hoạt động giám định; tuân thủ quy định của pháp luật về hoạt động giám định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của kết quả giám định; đồng thời chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động giám định.

3. Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu, lập báo cáo tình hình giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo quy định tại Mẫu số 12 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này và gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ (qua Vụ Đánh giá và Thẩm định công nghệ).

4. Kể từ thời điểm cơ sở dữ liệu quản lý việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng được đưa vào vận hành, chậm nhất trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phát hành chứng thư giám định, tổ chức giám định được chỉ định có trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu về chứng thư

giám định vào cơ sở dữ liệu.

Trước thời điểm cơ sở dữ liệu được đưa vào vận hành, tổ chức giám định được chỉ định có trách nhiệm gửi 01 bản sao chứng thư giám định về Bộ Khoa học và Công nghệ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phát hành chứng thư giám định đối với các trường hợp sau đây:

a) Giám định dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng;

b) Giám định máy móc, thiết bị đã qua sử dụng trong trường hợp chứng thư giám định ghi nhận không có QCVN, TCVN hoặc tiêu chuẩn quốc gia của một trong các nước G7, Hàn Quốc về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 11 Thông tư này.

Bộ Khoa học và Công nghệ công bố thời điểm đưa cơ sở dữ liệu quy định tại khoản này vào vận hành.

5. Thông báo cho cơ quan chỉ định về mọi thay đổi có ảnh hưởng tới năng lực hoạt động giám định đã được chỉ định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có sự thay đổi.

Điều 17. Điều khoản chuyển tiếp

1. Tổ chức giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng đã được Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ định theo quy định tại Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng, được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 28/2022/QĐ-TTg ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng đến hết thời hạn có hiệu lực của Quyết định chỉ định.

2. Hồ sơ đăng ký chỉ định hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng đã được Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp nhận trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực nhưng chưa có kết quả giải quyết thì việc giải quyết được tiếp tục thực hiện theo quy định tại Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 28/2022/QĐ-TTg

3. Chứng thư giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng được cấp theo quy định tại Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 28/2022/QĐ-TTg trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực, được tiếp tục sử dụng đến hết thời hạn có hiệu lực của Chứng thư giám định.

4. Hồ sơ đề nghị nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng trong trường hợp khác đã được Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp nhận trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực sẽ tiếp tục được giải quyết theo quy định tại Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg đến khi hoàn tất quy trình xem xét chấp thuận/không chấp thuận nhập khẩu.

5. Máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng nhập khẩu đã đăng ký tờ khai hải quan trước ngày Thông tư này có hiệu lực nhưng chưa hoàn thành thủ tục do chờ kết quả giám định thì tiếp tục áp dụng chính sách quản lý theo quy định tại Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 9 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Sở KH&CN các tỉnh, thành phố;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật;
- Cục KSTTHC - Bộ Tư pháp;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ; Cổng pháp luật quốc gia;
- Bộ KH&CN: Bộ trưởng và các Thứ trưởng; các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; Cổng TTĐT Bộ KH&CN;
- Lưu: VT, ĐTC.

BỘ TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Vũ Hải Quân

PHỤ LỤC I

QUY ĐỊNH VỀ TUỔI THIẾT BỊ ĐỐI VỚI MÁY MÓC, THIẾT BỊ THUỘC MỘT SỐ LĨNH VỰC CỤ THỂ

(Kèm theo Thông tư số 36 /2026/TT-BKHCN ngày 05 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên lĩnh vực/máy móc, thiết bị	Mã HS	Tuổi thiết bị (tính theo năm) không vượt quá
1	Lĩnh vực cơ khí		
1.1	Các loại máy cán là hoặc máy cán ép phẳng kiểu trục lăn khác, trừ các loại máy dùng để cán, ép kim loại hoặc thủy tinh, và các loại trục cán của chúng.	84.20	20
1.2	Lò thổi, nồi rót, khuôn đúc thỏi và máy đúc, dùng trong luyện kim hoặc đúc kim loại.	84.54	20
1.3	Máy cán kim loại và trục cán của nó.	84.55	20
1.4	Máy công cụ để gia công mọi loại vật liệu bằng cách bóc tách vật liệu, bằng các quy trình sử dụng tia laser hoặc tia sáng khác hoặc chùm phô-tông, siêu âm, phóng điện, điện hóa, chùm tia điện tử, chùm tia i-on hoặc quá trình xử lý plasma hồ quang; máy cắt bằng tia nước.	84.56	20
1.5	Trung tâm gia công, máy kết cấu nguyên khối (một vị trí gia công) và máy gia công chuyển dịch đa vị trí để gia công kim loại.	84.57	20
1.6	Máy tiện (kể cả trung tâm gia công tiện) để bóc tách kim loại.	84.58	20
1.7	Máy công cụ (kể cả đầu gia công tổ hợp có thể di chuyển được) dùng để khoan, doa, phay, ren hoặc ta rô bằng phương pháp bóc tách kim loại, trừ các loại máy tiện (kể cả trung tâm gia công tiện) thuộc nhóm 84.58.	84.59	20

TT	Tên lĩnh vực/máy móc, thiết bị	Mã HS	Tuổi thiết bị (tính theo năm) không vượt quá
1.8	Máy công cụ dùng để mài bavia, mài sắc, mài nhẵn, mài khôn, mài rà, đánh bóng hoặc bằng cách khác để gia công hoàn thiện kim loại hoặc gốm kim loại bằng các loại đá mài, vật liệu mài hoặc các chất đánh bóng, trừ các loại máy cắt răng, mài răng hoặc gia công hoàn thiện bánh răng thuộc nhóm 84.61.	84.60	20
1.9	Máy bào, máy bào ngang, máy xọc, máy chuốt, máy cắt bánh răng, mài hoặc máy gia công răng lần cuối, máy cưa, máy cắt đứt và các loại máy công cụ khác gia công bằng cách bóc tách kim loại hoặc gốm kim loại, chưa được ghi hoặc chi tiết ở nơi khác.	84.61	20
1.10	Máy công cụ (kể cả máy ép) dùng để gia công kim loại bằng cách rèn, gò hoặc dập khuôn (trừ máy cán kim loại); máy công cụ (kể cả máy ép, dây chuyền xẻ cuộn và dây chuyền cắt xén thành đoạn) để gia công kim loại bằng cách uốn, gấp, kéo thẳng, dát phẳng, cắt xén, đột dập, cắt rãnh hoặc cắt dập liên tục (trừ các loại máy kéo kim loại); máy ép để gia công kim loại hoặc carbua kim loại chưa được chi tiết ở trên.	84.62	20
1.11	Máy công cụ khác để gia công kim loại hoặc gốm kim loại, không cần bóc tách vật liệu.	84.63	20
1.12	Máy và thiết bị cơ khí có chức năng riêng biệt, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác thuộc Chương này.	84.79	20
2	Lĩnh vực sản xuất, chế biến gỗ		
2.1	Thiết bị loại khác, dùng cho gỗ, bột giấy, giấy hoặc bìa.	84.19.35	15

TT	Tên lĩnh vực/máy móc, thiết bị	Mã HS	Tuổi thiết bị (tính theo năm) không vượt quá
2.2.	Máy công cụ (kể cả máy đóng đinh, đóng ghim, dán hoặc lắp ráp bằng cách khác) dùng để gia công gỗ, lie, xương, cao su cứng, plastic cứng hoặc các vật liệu cứng tương tự.	84.65	20
2.3	Máy ép dùng để sản xuất tấm, ván ép từ xơ sợi hoặc dăm gỗ hay từ các vật liệu bằng gỗ khác và các loại máy khác dùng để xử lý gỗ hoặc lie.	84.79.30.00	20
3	Lĩnh vực sản xuất giấy và bột giấy		
3.1	Máy và thiết bị cơ khí	84.39 84.40 84.41	20

* Cách tính tuổi thiết bị (X): X = Năm nhập khẩu - Năm sản xuất

Tuổi thiết bị được tính theo năm, không tính theo tháng.

Ví dụ: thiết bị A được sản xuất tháng 01 năm 2008, nhập khẩu về cảng Việt Nam tháng 12 năm 2018.

X = 2018 - 2008 = 10 (năm)

PHỤ LỤC II

CÁC MẪU VĂN BẢN

(Kèm theo Thông tư số 56/2026/TT-BKHCN ngày 05 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Mẫu số 01	Văn bản cam kết nhập khẩu dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng
Mẫu số 02	Văn bản đăng ký giám định dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng
Mẫu số 03	Văn bản đề nghị gia hạn thời gian nộp chứng thư giám định
Mẫu số 04	Báo cáo của doanh nghiệp nhập khẩu dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng
Mẫu số 05	Văn bản đề nghị cho phép nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng trong trường hợp khác
Mẫu số 06	Đơn đăng ký chỉ định hoạt động giám định
Mẫu số 07	Danh sách giám định viên
Mẫu số 08	Danh mục tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình, phương pháp giám định
Mẫu số 09	Đơn đăng ký thay đổi/bổ sung phạm vi/lĩnh vực chỉ định
Mẫu số 10	Đơn đề nghị cấp lại quyết định chỉ định
Mẫu số 11	Quyết định chỉ định
Mẫu số 12	Báo cáo của tổ chức giám định

Mẫu số 01. Văn bản cam kết nhập khẩu dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng

TÊN DOANH NGHIỆP NHẬP KHẨU ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày ..... tháng ..... năm .....*
V/v cam kết về việc nhập khẩu dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng	

VĂN BẢN CAM KẾT

Kính gửi: - Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cơ quan hải quan....[1]

1. Tên doanh nghiệp: .....

2. Mã số thuế: .....

3. Địa chỉ: .....

4. Số điện thoại/fax: .....

5. Người đại diện pháp luật (Họ tên/CCCD/Hộ chiếu/Chức vụ): .....

6. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:... Ngày cấp: ... Nơi cấp: .....

7. Văn bản xác nhận doanh nghiệp công nghệ cao/Giấy Chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao/Văn bản xác nhận doanh nghiệp công nghệ chiến lược/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Văn bản thỏa thuận với cơ quan nhà nước có thẩm quyền số: .... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

8. Danh mục máy móc, thiết bị thuộc dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng dự kiến nhập khẩu:

TT	Tên máy móc, thiết bị	Số lượng	Đơn vị tính	Lĩnh vực sản xuất	Nước sản xuất/ xuất xứ	Ghi chú

9. Địa điểm lắp đặt, vận hành dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng tại Việt Nam:

.....

.....

Chúng tôi cam kết như sau:

1. Dây chuyền công nghệ đề nghị nhập khẩu đang được vận hành để sản xuất tại nước xuất khẩu và đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 5 Thông tư số ...../2026/TT-BKHCN ngày 05 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và

Công nghệ quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng.

2. Doanh nghiệp nhập khẩu dây chuyền công nghệ để trực tiếp phục vụ hoạt động sản xuất tại Việt Nam.

3. Hoàn thành việc lắp đặt, thực hiện đầy đủ việc giám định dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng và nộp chứng thư giám định cho cơ quan hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu sau ..... tháng kể từ ngày đưa lô hàng đầu tiên thuộc dây chuyền công nghệ về bảo quản (thời gian cam kết tối đa không quá 12 tháng).

4. Gửi báo cáo về Bộ Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thực hiện dự án trong thời gian 05 ngày làm việc sau khi hoàn thành thủ tục thông quan hoặc bị từ chối thông quan.

5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, tài liệu cung cấp và chịu trách nhiệm trước pháp luật, chịu xử phạt của cơ quan có thẩm quyền về hành vi vi phạm theo quy định.

6. Tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình nhập khẩu dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh, thành phố[2] (để biết);
- Lưu: .....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)

---

[1] Tên cơ quan hải quan nơi doanh nghiệp làm thủ tục nhập khẩu. Doanh nghiệp chỉ được làm thủ tục nhập khẩu các lô hàng thuộc dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng tại một địa điểm làm thủ tục hải quan.

[2] Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi thực hiện dự án.

Mẫu số 02. Văn bản đăng ký giám định dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng

TÊN DOANH NGHIỆP NHẬP KHẨU ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..... V/v đăng ký dịch vụ giám định dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng	*....., ngày ..... tháng ..... năm .....*

VĂN BẢN ĐĂNG KÝ GIÁM ĐỊNH

Kính gửi: - Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Cơ quan hải quan....[1]

1. Tên doanh nghiệp: .....

2. Địa chỉ: .....

3. Số điện thoại/fax: .....

4. Người đại diện pháp luật (Họ tên/CCCD/Hộ chiếu/Chức vụ):.....

5. Văn bản xác nhận doanh nghiệp công nghệ cao/ Giấy Chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao/Văn bản xác nhận doanh nghiệp công nghệ chiến lược/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Văn bản thỏa thuận với cơ quan nhà nước có thẩm quyền số: .... Ngày cấp: .....Nơi cấp:.....

6. Tên hàng hóa đăng ký giám định: .....

7. Nội dung đăng ký giám định: giám định dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng nhập khẩu theo các quy định tại Thông tư số …./2026/TT-BKHCN ngày 05 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng.

8. Địa điểm giám định: .....

9. Danh mục máy móc, thiết bị thuộc dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng đăng ký giám định:

TT	Tên máy móc, thiết bị	Số lượng	Đơn vị tính	Lĩnh vực sản xuất	Nước sản xuất/ xuất xứ	Ghi chú

10. Cam kết của doanh nghiệp:

- Cung cấp đầy đủ các hồ sơ liên quan đến dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng đăng ký giám định.

- Đảm bảo tính trung thực các thông tin về hàng hóa và hồ sơ, tài liệu cung cấp.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: .....

ĐƠN VỊ YÊU CẦU GIÁM ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ GIÁM ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu)

---

[1] Tên cơ quan hải quan nơi doanh nghiệp làm thủ tục nhập khẩu. Doanh nghiệp chỉ được làm thủ tục nhập khẩu các lô hàng thuộc dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng tại một địa điểm làm thủ tục hải quan.

Mẫu số 03. Văn bản đề nghị gia hạn thời gian nộp chứng thư giám định

TÊN DOANH NGHIỆP NHẬP KHẨU --- Số: ..... V/v đề nghị gia hạn thời gian nộp chứng thư giám định dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *....., ngày ..... tháng ..... năm .....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN NỘP CHỨNG THƯ GIÁM ĐỊNH

Kính gửi: Cơ quan hải quan....[1]

1. Tên doanh nghiệp: .....

2. Địa chỉ: .....

3. Số điện thoại/fax: .....

4. Người đại diện pháp luật (Họ tên/CCCD/Hộ chiếu/Chức vụ): .....

5. Ngày ... tháng ... năm ... chúng tôi đã gửi đến quý cơ quan văn bản cam kết số: ..., ngày ... tháng ... năm ... cam kết về việc nhập khẩu dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng và văn bản đăng ký giám định với tổ chức giám định[2] ..... đề nghị thực hiện hoạt động giám định dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng cho chúng tôi.

Tại văn bản cam kết có nội dung: *"Hoàn thành việc lắp đặt, thực hiện đầy đủ việc giám định dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng và nộp chứng thư giám định cho cơ quan hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu sau..... tháng kể từ ngày đưa lô hàng đầu tiên thuộc dây chuyền công nghệ về bảo quản".*

Tuy nhiên, do dây chuyền công nghệ có độ phức tạp cao, yêu cầu thời gian lắp đặt, vận hành và giám định dây chuyền công nghệ vượt quá thời gian đã cam kết, chúng tôi đề nghị quý cơ quan gia hạn thời gian nộp chứng thư cho chúng tôi thêm ... tháng kể từ thời điểm chúng tôi cam kết nộp chứng thư lần đầu tại văn bản cam kết nêu trên (thời gian xin gia hạn không quá 6 tháng).

Chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, tài liệu cung cấp.

Chúng tôi xin báo cáo để quý cơ quan được biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh, thành phố[3] (để biết);
- Lưu: .....

ĐƠN VỊ NHẬP KHẨU DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ ĐÃ QUA SỬ DỤNG
(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ GIÁM ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu)

---

[1] Tên cơ quan hải quan nơi doanh nghiệp làm thủ tục nhập khẩu. Doanh nghiệp chỉ được làm thủ tục nhập khẩu các lô hàng thuộc dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng tại một địa điểm làm thủ tục hải quan.

[2] Tên tổ chức giám định đã đăng ký thực hiện giám định dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng.

[3] Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi thực hiện dự án.

Mẫu số 04. Báo cáo của doanh nghiệp nhập khẩu dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng

TÊN DOANH NGHIỆP NHẬP KHẨU --- Số: ..... V/v báo cáo tình hình nhập khẩu dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *....., ngày ..... tháng ..... năm .....*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH NHẬP KHẨU DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ ĐÃ QUA SỬ DỤNG

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố[1]....

- Bộ Khoa học và Công nghệ;

1. Tên doanh nghiệp: .....

2. Địa chỉ: .....

3. Số điện thoại/fax: .....

4. Người đại diện pháp luật (Họ tên/CCCD/Hộ chiếu/Chức vụ): .....

5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ... Ngày cấp: ... Nơi cấp: ...

6. Văn bản xác nhận doanh nghiệp công nghệ cao/ Giấy Chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao/Văn bản xác nhận doanh nghiệp công nghệ chiến lược/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Văn bản thỏa thuận với cơ quan nhà nước có thẩm quyền số: .... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Chúng tôi xin báo cáo tình hình nhập khẩu dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng như sau:

- Tên dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng:

- Địa điểm lắp đặt, vận hành dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng tại Việt Nam:

- Kết quả giám định: đạt/không đạt.

- Tình trạng dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng: được thông quan/ không được thông quan.

- Thời điểm được thông quan/từ chối thông quan:

Chúng tôi cam kết tính chính xác của thông tin, tài liệu cung cấp.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu:	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC** *(Ký tên, đóng dấu)*

[1] Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi thực hiện dự án.

Mẫu số 05. Văn bản đề nghị cho phép nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng trong trường hợp khác

TÊN DOANH NGHIỆP ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ..... V/v đề nghị nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng	*....., ngày ..... tháng ..... năm .....*

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP NHẬP KHẨU MÁY MÓC, THIẾT BỊ ĐÃ QUA SỬ DỤNG TRONG TRƯỜNG HỢP KHÁC

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Tổ chức: .....

2. Mã số thuế: .....

3. Địa chỉ: .....

4. Số điện thoại/số fax: .....

5. Người đại diện pháp luật (Họ tên/CCCD/Hộ chiếu/Chức vụ): .....

6. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ....., Ngày cấp: ....., Nơi cấp: .....

7. Chúng tôi có nhu cầu nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng như sau:

TT	Tên máy móc, thiết bị	Số lượng	Đơn vị tính	Giá trị (dự kiến)	Năm sản xuất	Công suất/hiệu suất	Nước sản xuất/xuất xứ	Ghi chú

8. Thời gian dự kiến nhập khẩu: .....

9. Giải trình về sự cần thiết phải nhập khẩu máy móc, thiết bị để bảo đảm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, phương án sử dụng và sự cần thiết của máy móc, thiết bị dự kiến nhập khẩu trong dây chuyền công nghệ:

.....

.....

.....

Các tài liệu gửi kèm:

a) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đóng dấu của doanh nghiệp;

b) Chứng thư giám định được cấp bởi tổ chức giám định;

Doanh nghiệp..... cam kết nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng nêu trên để trực tiếp phục vụ hoạt động sản xuất tại Việt Nam; máy móc, thiết bị đáp ứng yêu cầu về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường; chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam kết này và tính chính xác của các thông tin cung cấp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: .....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP
(Ký tên, đóng dấu)

Lưu ý: Doanh nghiệp cần cân nhắc ký hợp đồng mua bán sau khi đã đăng ký hồ sơ nhập khẩu và được Bộ Khoa học và Công nghệ chấp thuận việc nhập khẩu bằng văn bản.

Mẫu số 06. Đơn đăng ký chỉ định hoạt động giám định

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm .....

ĐƠN ĐĂNG KÝ CHỈ ĐỊNH HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH MÁY MÓC, THIẾT BỊ, DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ ĐÃ QUA SỬ DỤNG

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Tên tổ chức: .....

2. Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... E-mail:

3. Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng đầu tư số: .....cơ quan cấp: ..... cấp ngày ..... tại .....

4. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định số .....cơ quan cấp: ..... Ngày cấp .....

5. Hồ sơ kèm theo:

- .....

- .....

6. Sau khi nghiên cứu quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Thông tư số .../2026/TT-BKHCN ngày 05 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng, chúng tôi nhận thấy có đủ các điều kiện để được đăng ký chỉ định thực hiện hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng.

Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét để chỉ định *(tên tổ chức)* ...được thực hiện hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng.

Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng được chỉ định và chịu trách nhiệm về các khai báo nêu trên./.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC

Mẫu số 07. Danh sách giám định viên

TÊN TỔ CHỨC:.....

DANH SÁCH GIÁM ĐỊNH VIÊN

STT	Họ và tên	Chứng chỉ đào tạo chuyên môn	Chứng chỉ đào tạo hệ thống quản lý	Kinh nghiệm công tác (ghi số năm)	Kinh nghiệm đánh giá sự phù hợp (ghi số ngày công)	Loại hợp đồng lao động đã ký	Ghi chú
1							
2							
3							
4							
5							
....							

(tên tổ chức) gửi kèm theo các tài liệu chứng minh năng lực của giám định viên đáp ứng yêu cầu quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và cam đoan các nội dung khai trên là đúng và chịu trách nhiệm về các nội dung đã khai./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC

Mẫu số 08. Danh mục tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình, phương pháp giám định

TÊN TỔ CHỨC:.....

DANH MỤC TÀI LIỆU KỸ THUẬT, TIÊU CHUẨN VÀ QUY TRÌNH, PHƯƠNG PHÁP GIÁM ĐỊNH

TT	Tên tài liệu	Mã số	Hiệu lực từ	Cơ quan ban hành	Ghi chú
1					
2					
3					
4					
5					
6					
....					
....					

(tên tổ chức).... gửi kèm theo quy trình, phương pháp giám định và cam đoan các nội dung khai trên là đúng và chịu trách nhiệm về các nội dung đã khai./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC

Mẫu số 09. Đơn đăng ký thay đổi/bổ sung phạm vi/lĩnh vực chỉ định

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm .....

ĐƠN ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI/BỔ SUNG
PHẠM VI/LĨNH VỰC ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Tên tổ chức: .....

2. Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... E-mail: .....

3. Đã được chỉ định thực hiện việc giám định theo Quyết định số: ..... ngày ..../..../.20.. của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

4. Hoạt động chỉ định giám định đề nghị thay đổi/bổ sung (nêu cụ thể lĩnh vực giám định đề nghị bổ sung[1]).

5. Hồ sơ kèm theo:

- .....

- .....

Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét để chỉ định *(tên tổ chức)* được thay đổi/bổ sung hoạt động giám định đối với các lĩnh vực, đối tượng tương ứng[1].

Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực giám định được chỉ định và chịu trách nhiệm về các khai báo nói trên./.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC

1. Ghi chú: Đăng ký chỉ định thay đổi/bổ sung lĩnh vực hoạt động nào thì ghi tên lĩnh vực hoạt động đó.

Mẫu số 10. Đơn đề nghị cấp lại quyết định chỉ định

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm .....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI QUYẾT ĐỊNH CHỈ ĐỊNH

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Tên tổ chức: .....

2. Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... E-mail: .....

3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thay đổi tên, địa chỉ số:.... ngày …./…./ 20.... của ……..

4. Đã được chỉ định thực hiện việc giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo Quyết định số: ..... ngày..../..../.20.. của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

5. Lý do đề nghị cấp lại Quyết định chỉ định giám định:

6. Hồ sơ kèm theo:

- .....

- .....

Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét cấp lại Quyết định chỉ định thực hiện việc giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng cho ……. *(tên tổ chức).*

Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực giám định được chỉ định và chịu trách nhiệm về các khai báo nói trên./.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC

Mẫu số 11. Quyết định chỉ định

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số ……../QĐ-BKHCN	*……, ngày ... tháng ... năm ……*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chỉ định tổ chức giám định
....
BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 18 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 225/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số ……/2026/TT-BKHCN ngày 05 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng;

Căn cứ Quyết định số ..../QĐ-BKHCN ngày .... tháng .... năm 20... của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc giao Vụ trưởng Vụ Đánh giá và Thẩm định công nghệ ký Quyết định chỉ định tổ chức giám định thực hiện giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá và Thẩm định công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định ……*(Tên tổ chức giám định)* (địa chỉ điện thoại, fax, email) thực hiện việc giám định đối với[1]:

1. Máy móc, thiết bị đã qua sử dụng;

2. Dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực …. năm kể từ ngày ký.

Quyết định này không có hiệu lực khi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định hoặc Chứng chỉ công nhận do cơ quan có thẩm quyền cấp cho ...*(Tên tổ chức giám định)* hết hiệu lực.

Điều 3. ...*(Tên tổ chức giám định)* có trách nhiệm thực hiện việc giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu; phải tuân thủ các quy định, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu trách nhiệm về kết quả giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng do đơn vị mình thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Đánh giá và Thẩm định công nghệ, tổ chức giám định có tên nêu tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng (để b/c);
- Trung tâm TT KH&CN (để đăng tải);
- Lưu VT, ĐTC.

TUQ. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ ĐÁNH GIÁ VÀ THẨM ĐỊNH CÔNG NGHỆ

1. Ghi chú: Lĩnh vực chỉ định có thể là 1 lĩnh vực (máy móc, thiết bị đã qua sử dụng) hoặc 2 lính vực (máy móc, thiết bị đã qua sử dụng; dây chuyền công nghệ đã qua sử dung) tùy theo đề nghị và năng lực của tổ chức giám định.

Mẫu số 12. Báo cáo của tổ chức giám định

TÊN TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:	*....., ngày ..... tháng ..... năm .....*
V/v báo cáo tình hình giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng	

BÁO CÁO TÌNH HÌNH GIÁM ĐỊNH MÁY MÓC, THIẾT BỊ, DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ ĐÃ QUA SỬ DỤNG NĂM....

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Tên tổ chức giám định được chỉ định: .....

2. Địa chỉ: .....

3. Số điện thoại/số fax: .....

4. Người đại diện pháp luật (Họ tên/CCCD/Hộ chiếu/Chức vụ): .....

5. Quyết định chỉ định số: .../QĐ-BKHCN. Ngày cấp: .... Nơi cấp: .....

Chúng tôi xin báo cáo tình hình giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng năm ..... như sau:

TT	Tên doanh nghiệp nhập khẩu địa chỉ[1]	Máy móc, thiết bị				Dây chuyền công nghệ			
		Lĩnh vực sản xuất[2]	Số lượng	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Tên dây chuyền công nghệ	Số lượng	Lĩnh vực sản xuất	Nước xuất khẩu
1									
...									
Tổng									

Chúng tôi cam kết tính chính xác của thông tin, tài liệu cung cấp.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: .....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)

---

[1] Địa chỉ của doanh nghiệp thống kê theo tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp sử dụng máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ.

[2] Ghi tên tương ứng với cấp 2 của bảng Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.